

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 28 tháng 12 năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI CẤP QUẬN
Hội thi Lớn Lên Cùng Sách. Năm học 2017-2018

STT	SBD	Môn thi	Họ và lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh			Lớp	Trường
						Ngày	Tháng	Năm		
1	LLCS0001	Văn 6-7	Hồ Quỳnh	Anh	Nữ	2	8	2005	7A2	THCS Hồng Hà
2	LLCS0002	Văn 6-7	Bùi Trâm	Anh	Nữ	27	11	2006	6A1	THCS Đào Duy Anh
3	LLCS0003	Văn 6-7	Nguyễn Cát Thi	Du	Nữ	11	3	2005	7A1	THCS Đào Duy Anh
4	LLCS0004	Văn 6-7	Nguyễn Hoàng Kim	Giang	Nữ	14	10	2005	7A5	THCS Đào Duy Anh
5	LLCS0005	Văn 6-7	Lê Khánh	Ngân	Nữ	1	1	2000	7/8	THCS Độc Lập
6	LLCS0006	Văn 6-7	Nguyễn Lý Phương	Nghi	Nữ	23	3	2005	7A2	THCS Đức Trí
7	LLCS0007	Văn 6-7	Nguyễn Bảo	Quỳnh	Nữ	31	12	2005	7/2	THCS Độc Lập
8	LLCS0008	Văn 6-7	Phạm Lê Đan	Thanh	Nữ	7	5	2006	6A1	THCS Đức Trí
9	LLCS0009	Văn 6-7	TRẦN KIM	THANH	Nữ	9	8	2006	6A7	THCS Trần Huy Liệu
10	LLCS0010	Văn 6-7	Nguyễn Lại Hoàng	Thư	Nữ	5	8	2006	6A1	THCS Đức Trí
11	LLCS0011	Văn 6-7	Nguyễn Đào Nhật	Vy	Nữ	11	4	2005	7A1	THCS Hồng Hà
12	LLCS0012	Văn 6-7	Trần Huỳnh Xuân	Vy	Nữ	1	1	2000	7/8	THCS Độc Lập
13	LLCS0101	Văn 8-9	Đặng Gia	Bảo	Nam	14	3	2001	9C1	THCS Quang Trung Nguyễn Huệ
14	LLCS0102	Văn 8-9	PHẠM VÕ QUÝ	CHÂU	Nữ	8	6	2003	9a2	THCS Trần Huy Liệu
15	LLCS0103	Văn 8-9	Hồ Song	Hương	Nữ	18	1	2004	8a11	THCS Ngô Tất Tố
16	LLCS0104	Văn 8-9	Phan Nguyễn Việt	Hương	Nữ	6	6	2003	9A3	THCS Đức Trí
17	LLCS0105	Văn 8-9	Lê Ngọc	Khánh	Nữ	14	8	2003	9A2	THCS Đức Trí
18	LLCS0106	Văn 8-9	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Nữ	30	7	2004	8A5	THCS Hồng Hà
19	LLCS0107	Văn 8-9	Ca Yến	Linh	Nữ	23	9	2003	9A1	THCS Cầu Kiệu
20	LLCS0108	Văn 8-9	Nguyễn Xuân	Mai	Nữ	13	12	2003	9/1	THCS Độc Lập
21	LLCS0109	Văn 8-9	NGUYỄN VŨ XUÂN	MAI	Nữ	21	10	2003	9A3	THCS Trần Huy Liệu

22	LLCS0110	Văn 8-9	NGÔ HOÀNG KIM	NGÂN	Nữ	7	5	2003	8A2	THCS Trần Huy Liệu
23	LLCS0111	Văn 8-9	Tạ Nguyên Kim	Ngọc	Nữ	5	3	2003	9/1	THCS Độc Lập
24	LLCS0112	Văn 8-9	Nguyễn Vũ Kim	Ngọc	Nữ	16	12	2004	8a11	THCS Ngô Tất Tố
25	LLCS0113	Văn 8-9	Cao Ngọc	Nhạn	Nữ	26	6	2003	9A4	THCS Đào Duy Anh
26	LLCS0114	Văn 8-9	Tăng Thị Yến	Nhi	Nữ	11	9	2004	8a11	THCS Ngô Tất Tố
27	LLCS0115	Văn 8-9	Trần Đỗ Quỳnh	Như	Nữ	25	4	2003	9/1	THCS Độc Lập
28	LLCS0116	Văn 8-9	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	4	11	2003	9A1	THCS Cầu Kiệu
29	LLCS0117	Văn 8-9	Lê Nguyễn Ý	Như	Nữ	29	12	2004	8a11	THCS Ngô Tất Tố
30	LLCS0118	Văn 8-9	PHAN DUY	THẠCH	Nam	31	8	2004	8a1	THCS Trần Huy Liệu
31	LLCS0119	Văn 8-9	Ngô Quốc	Thắng	Nam	4	6	2003	9A2	THCS Đức Trí
32	LLCS0120	Văn 8-9	Lê Anh	Thư	Nữ	11	6	2004	8a11	THCS Ngô Tất Tố
33	LLCS0121	Văn 8-9	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	Nữ	11	4	2003	9A3	THCS Đào Duy Anh
34	LLCS0122	Văn 8-9	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	7	10	2004	8A2	THCS Cầu Kiệu
35	LLCS0123	Văn 8-9	PHẠM VÕ QUÝ	TRÂN	Nữ	8	6	2003	9a2	THCS Trần Huy Liệu
36	LLCS0124	Văn 8-9	Phạm Phú Nhật	Trình	Nam	4	3	2004	8A2	THCS Cầu Kiệu
37	LLCS0125	Văn 8-9	Nguyễn Ngọc	Tường	Nữ	8	2	2003	9A3	THCS Đào Duy Anh
38	LLCS0126	Văn 8-9	Lâm Khả	Vy	Nữ	6	9	2004	8a11	THCS Ngô Tất Tố
39	LLCS0127	Văn 8-9	Phạm Hà Như	Ý	Nữ	1	2	2003	9a11	THCS Ngô Tất Tố

Người lập bảng



Đinh Quang Trần Phúc



TRƯỞNG PHÒNG

Võ Cao Long